

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6270

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-56 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC. Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE434

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bluetooth là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.



Gồm phần mềm bằng mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java
POWERED

Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 2

Mục lục

An toàn cho người sử dụng.....	v
--------------------------------	---

Thông tin tổng quát	viii
Tổng quan về chức năng.....	viii
Mã truy cập.....	viii
Dịch vụ cài đặt cấu hình	ix
Tải về nội dung và ứng dụng	x
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia	x

1. Bắt đầu sử dụng	1
Lắp thẻ SIM và pin	1
Lắp khóa thẻ nhớ.....	2
Sạc pin	3
Bật và tắt điện thoại.....	3
Mở bàn phím.....	4
Vị trí vận hành thông thường ...	4
Dây đeo cổ tay	5

2. Điện thoại của bạn	6
Các phím và bộ phận	6
Chế độ chờ	7
Khóa bàn phím (bảo vệ phím)	11

3. Các chức năng gọi điện.....	12
Gọi điện	12
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi ...	13
Các tùy chọn trong khi gọi....	14

4. Viết văn bản	15
Cài đặt.....	15
Kiểu nhập tiên đoán	15
Kiểu nhập văn bản truyền thống	16

5. Duyệt menu.....	17
---------------------------	-----------

6. Nhắn tin.....	18
Tin nhắn văn bản (SMS).....	18
Tin nhắn trong SIM	19
Tin nhắn đa phương tiện.....	20
Bộ nhớ đầy	22
Các thư mục	23
Tin nhắn nhấp nháy.....	23
Tin nhắn âm thanh	
Nokia Xpress	24
Tin nhắn trò chuyện.....	24
Ứng dụng E-mail	29
Tin nhắn thoại.....	32
Tin thông báo.....	32
Lệnh dịch vụ	32
Xóa tin nhắn	32
Cài đặt tin nhắn	33

7. Danh bạ	37
Tìm kiếm số liên lạc	37
Lưu tên và số điện thoại	37
Lưu nhiều số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh	37
Copy số liên lạc	38
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc.....	38
Xóa số liên lạc	38
Dịch vụ Presence	39
Tên thuê bao	40
Danh thiếp	41
Cài đặt	41
Nhóm	42
Quay số nhanh	42
Số dịch vụ và số máy riêng... ..	42

8. Nhặt ký cuộc gọi.....	43	Các kênh PTT.....	72
Thông tin định vị.....	43	Cài đặt PTT	73
9. Cài đặt.....	45	14. Sắp xếp.....	75
Cấu hình.....	45	Báo thức	75
Chủ đề.....	45	Lịch.....	75
Âm thanh.....	45	Công việc.....	76
Màn hình.....	46	Ghi chú	77
Ngày giờ.....	47	Bộ báo giờ	77
Phím tắt riêng	47	Đồng hồ bấm giờ	77
Kết nối	48	Từ điển.....	78
Gọi.....	54	15. Các ứng dụng	80
Trên máy	55	Trò chơi.....	80
Phụ kiện	56	Bộ ứng dụng	80
Cấu hình.....	56	16. Web	82
Bảo mật.....	57	Các bước cơ bản để truy	
Khôi phục cài đặt gốc.....	58	cập và sử dụng dịch vụ.....	82
10. Menu nhà điều hành.....	59	Thiết lập trình duyệt	82
11. Bộ sưu tập	60	Kết nối với dịch vụ	83
Định dạng thẻ nhớ.....	60	Các trang trình duyệt	83
12. Phương tiện	61	Chỉ mục	84
Camera.....	61	Cài đặt hiển thị.....	85
Media player.....	62	Cài đặt bảo vệ	86
Máy nghe nhạc.....	63	Tải các cài đặt	86
Đài FM.....	64	Hộp tin dịch vụ.....	86
Máy ghi âm.....	66	Bộ nhớ cache.....	87
Bộ lọc âm thanh	67	Bảo vệ trình duyệt.....	87
Tăng âm stereo	67	17. Dịch vụ SIM	90
13. Bộ đàm	68	18. Kết nối với máy PC	91
Kết nối và ngắt kết nối		Lưu trữ dữ liệu USB	91
với dịch vụ PTT.....	68	Nokia PC Suite	91
Thực hiện và nhận		Các ứng dụng truyền	
cuộc gọi PTT	69	thông dữ liệu	91
Các yêu cầu gọi lại.....	71	(E)GPRS, HSCSD và CSD...	91
Thêm số liên lạc cá nhân	72		

19. Thông tin về pin.....	92
Sạc và Xả pin	92
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia	93
20. Các phụ kiện chính hãng.....	95
Nguồn.....	95
Âm thanh	95
21. Giữ gìn và Bảo trì	96
22. Thông tin bổ sung về sự an toàn	97
Từ mục	101

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÁ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900 và GSM 850\1800\1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các đoạn video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các Dịch vụ Mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử

dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2,0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, công nghệ liên lạc cái tiến presence, sự đồng bộ hóa từ xa và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS, đều cần sự hỗ trợ của mạng cho những công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: bộ sưu tập, sổ liên lạc, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có

thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như các ứng dụng Java và chỉ mục có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến.

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng thiết thực cho việc sử dụng hàng ngày, như là tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện, bộ đàm, ứng dụng e-mail, đồng hồ, báo thức, đài FM, và máy nghe nhạc. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Chế độ chờ. Xem phần "[Chế độ chờ](#)" trên trang 7.
- Camera 2 Megapixel tích hợp. Xem phần "[Camera](#)" trên trang 61.
- Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến. Xem phần "[Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến](#)" trên trang 12 và phần "[Lệnh thoại](#)" trên trang 48.
- Loa stereo với hiệu ứng âm thanh 3D. Xem phần "[Tăng âm stereo](#)" trên trang 67.
- Máy nghe nhạc. Xem phần "[Máy nghe nhạc](#)" trên trang 63.
- Công nghệ Bluetooth. Xem phần "[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" trên trang 49.

- Dịch vụ trực tuyến Plug and play để nhận các cài đặt cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ Plug and play](#)" trên trang 4 và phần "[Cấu hình](#)" trên trang 56.
- Thẻ nhớ hỗ trợ mở rộng dung lượng bộ nhớ điện thoại để lưu trữ hình ảnh và các đoạn video clip.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "[Bảo mật](#)" trên trang 57.

Nếu bạn nhập mã bảo vệ sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sai này. Đợi 5 phút và nhập mã lần nữa.

Mã PIN

- Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "[Bảo mật](#)"

trên trang 57. Mã PIN thường được cấp cùng với thẻ SIM. Để cài điện thoại yêu cầu mã Pin, xem phần "**Bảo mật**" trên trang 57.

- Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.
- Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần "**Mô-đun an toàn**" trên trang 87. Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.
- Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "**Chữ ký kỹ thuật số**" trên trang 88. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "**Bảo mật**" trên trang 57. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn số này.

Nếu bạn nhập mật mã chặn cuộc gọi sai ba lần liên tục, mật mã này sẽ bị khóa. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà điều hành mạng.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Trước khi sử dụng dịch vụ nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện và presence, bộ đàm, ứng dụng e-mail, đồng bộ, trực tuyến và trình duyệt, bạn phải có thông số cài đặt cấu hình đúng trên điện thoại. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình rồi lưu vào điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, xin liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, *Đã nhận cài đặt cấu hình XXX* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*:, nhập mã PIN vào và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt.

Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và cùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung, như chủ đề, âm thanh và video clip, về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các tải xuống, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm

www.nokia-asia.com/support hoặc trang web Nokia tại địa phương của bạn. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

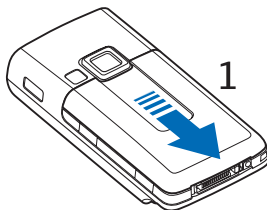
Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

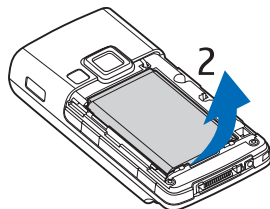
Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BL-5C.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

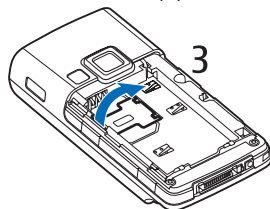
1. Hướng mặt sau của điện thoại lên, trượt vỏ sau để tháo vỏ ra khỏi điện thoại (1).



2. Để tháo pin, nhấn pin lên như hình minh họa (2).

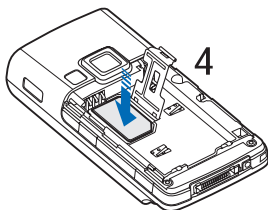


3. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, nhẹ nhàng kéo khóa ngăn chứa thẻ và mở ra (3).

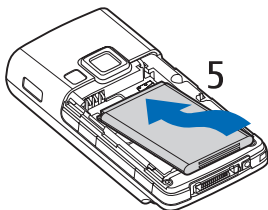


4. Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ SIM (4). Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.

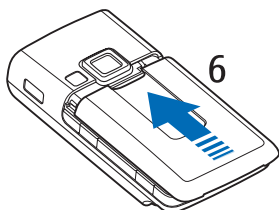
Đóng ngăn chứa thẻ SIM, và nhấn nó cho đến khi vào khớp vị trí.



5. Thay pin mới vào (5).



6. Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (6).



■ Lắp khóa thẻ nhớ

Chỉ sử dụng thẻ miniSD tương thích với điện thoại này. Các loại thẻ nhớ khác, ví dụ như thẻ RS-MMC, sẽ không vừa với khe thẻ nhớ này và cũng không



tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

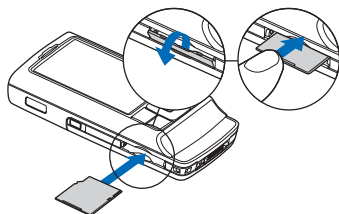
Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để mở rộng bộ nhớ của *Bộ sưu tập*. Xem phần "*Bộ sưu tập*" trên trang 60.

Bạn có thể lắp hoặc thay đổi thẻ nhớ mà không cần phải tắt điện thoại.



Chú ý: Không tháo thẻ MMC trong khi đang truy cập vào thẻ. Tháo thẻ nhớ trong khi đang sử dụng có thể làm hỏng thẻ và điện thoại, và dữ liệu lưu trên thẻ có thể bị lỗi.

Để lắp thẻ nhớ, mở ngăn chứa thẻ nhớ như được hiển thị (1). Đặt thẻ nhớ vào ngăn chứa thẻ (2). Bảo đảm thẻ nhớ đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ lại.



Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để lưu các tập tin multimedia, như là các đoạn phim, các tập tin âm thanh, và hình ảnh, trong *Bộ sưu tập*.

Để định dạng thẻ nhớ, xem phần "**Định dạng thẻ nhớ**" trên trang 60.

■ Sạc pin

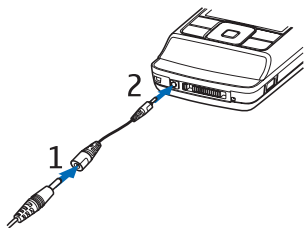
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế để sử dụng điện từ một trong những bộ sạc AC-4, AC-1, AC-3, và DC-4.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Kết nối bộ sạc với một ổ cắm trên tường. Kết nối dây của bộ sạc với thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44 (1), và thiết bị nối tiếp với khe cắm ở đáy điện thoại (2).



2. Kết nối dây của bộ sạc với thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44 (1), và thiết bị nối tiếp với khe cắm ở đáy điện thoại (2).

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BL-5C với bộ sạc AC-4 mất khoảng 1 giờ 30 phút khi ở chế độ chờ.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bắt đầu sử dụng

Bấm và giữ phím nguồn như trong hình.

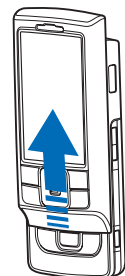
Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào, và chọn **OK**.

Dịch vụ Plug and play

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn có thể được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần *Kết nối mục hỗ trợ d.vụ* trong "**Cấu hình**" trên trang 56 và phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" trên trang ix.

Mở bàn phím

Để mở bàn phím, trượt điện thoại như hình hiển thị.



Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

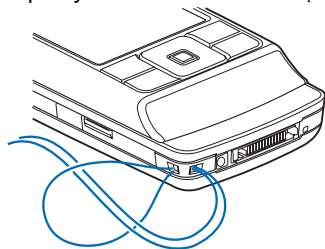
Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.

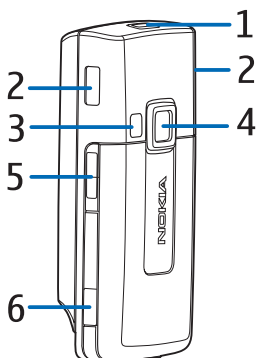
■ Dây đeo cổ tay

Lắp dây đeo như hình minh họa.



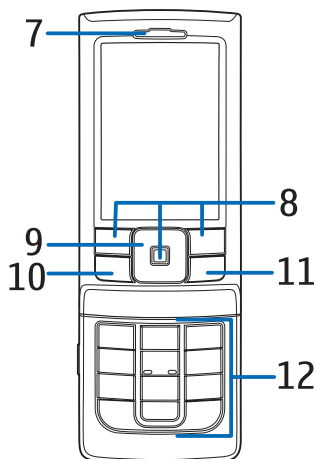
2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận



- Phím nguồn (1)
- Loa nói trực tiếp (2)
- Đèn flash của camera (3)
- Ống kính camera (4)
- Các phím âm lượng (5)
- Phím camera (6)
- Tai nghe (7)
- Các phím chọn trái, giữa, và phải (8)
Chức năng của các phím này tùy thuộc vào hướng dẫn hiển thị trên màn hình ở phía trên các phím.
- Phím di chuyển 4 chiều (9)
Di chuyển lên, xuống, trái và phải.

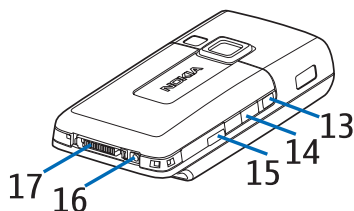
- Phím đàm thoại (10)
- Phím kết thúc (11)
- Các phím số (12) để nhập các số và ký tự * và # (12) được sử dụng cho nhiều mục đích trong các chức năng khác nhau.



Lưu ý: Miếng lót bàn phím có thể thay đổi theo thị trường.

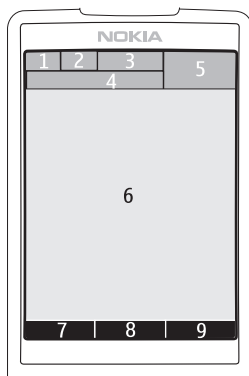
- Phím bộ đàm (13)
- Cổng hồng ngoại (IR) (14)
- Khe chứa thẻ nhớ (15)
- Đầu nối bộ sạc (16)

- Đầu nối phụ kiện cải tiến (17)



■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.



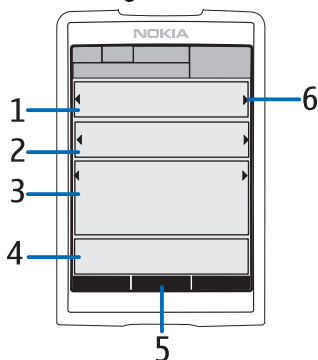
- Cường độ tín hiệu của mạng di động (1)
- Mức sạc pin (2)
- Chỉ báo (3)
- Tên của mạng hoặc logo mạng (4)
- Đồng hồ (5)

- Chế độ chờ (6). Xem phần "**Chế độ chờ**" trên trang 7.
- Phím chọn trái (7) là **Chọn** hoặc một phím tắt tới một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn trái**" trên trang 47.
- Chế độ phím chọn giữa (8) là **Menu**.
- Phím chọn phải (9) có thể là **Danh bạ** để truy cập vào danh sách số liên lạc trong menu *Danh bạ*, tên một nhà điều hành cụ thể để truy cập trang Web cụ thể của một người điều hành cụ thể, hoặc một phím tắt cho một chức năng bạn đã chọn. Xem phần "**Phím chọn phải**" trên trang 47.

Chế độ chờ

Ở chế độ chờ, màn hình điện thoại có thể hiển thị các cửa sổ mục nội dung riêng biệt, chẳng hạn như các phím tắt (1), các chức năng âm thanh (2), lịch (3), và ghi chú người sử dụng (4). Để chọn hiển thị hoặc không hiển thị chế độ chờ, xem phần *Chế*

độ chờ trong "Cài đặt chế độ chờ" trên trang 46.



Chế độ chờ ở chế độ thụ động khi phím chọn giữa (5) là **Menu**; bạn chỉ có thể xem nội dung. Để khởi động chế độ điều chỉnh và di chuyển qua nội dung, di chuyển xuống hoặc lên. Để thay đổi phím để truy cập vào chế độ điều chỉnh, xem phần *Bật chế độ chờ* trong "Cài đặt chế độ chờ" trên trang 46. Khi các chỉ báo mũi tên (6) được hiển thị, bạn có thể di chuyển mục này sang trái và sang phải.

Để cài đặt riêng và sắp xếp nội dung chế độ chờ, chọn **Tùy chọn** > *Chế độ chờ*. Xem phần "Cài đặt chế độ chờ" trên trang 46.

Để thoát khỏi chế độ điều chỉnh, chọn **Thoát**. Nếu không có phím nào được bấm trong một khoảng thời gian nhất định, điện thoại tự động trở lại chế độ thụ động.

Các mục nội dung trong chế độ điều chỉnh

- *Thanh phím tắt* — Để chọn một phím tắt, di chuyển tới chức năng bạn muốn và chọn nó.

Để thay đổi hoặc sắp xếp các phím tắt khi ở chế độ điều chỉnh, chọn **Tùy chọn** > *Chế độ chờ* > **Tùy chọn** > *Cài đặt riêng*, di chuyển tới cửa sổ phím tắt, và chọn **Tùy chọn** > *Chon liên kết* hoặc *Sắp xếp liên kết*.

- *Ứng dụng âm thanh* — Để bật đài FM hoặc máy nghe nhạc, di chuyển tới nó và chọn. Để thay đổi một bài nhạc trong máy nghe nhạc hoặc một kênh trong đài FM, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để tìm kiếm kênh đài FM, di chuyển và giữ bên trái hoặc bên phải.

- **Lịch** — Để xem những ghi chú của ngày hôm nay, chọn một ghi chú bạn muốn. Để xem những ghi chú của ngày hôm trước hoặc ngày hôm sau, di chuyển sang trái hoặc sang phải.
- **Ghi chú riêng** — Để nhập một ghi chú, chọn của sổ nội dung, soạn ghi chú của bạn và lưu nó.
- **Dịch vụ presence** — Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn mục nội dung.
- **Bộ báo giờ** — Để khởi động bộ báo giờ, chọn mục nội dung. Thời gian còn lại với một ghi chú được hiển thị.
- **Chỉ báo chung** — Để hiển thị những chỉ báo ở chế độ chờ, như là ngày tháng, thông tin mạng, tin nhắn thông tin, tên nhóm mặc định của PTT, và chỉ mục nhóm nội bộ. Ngày được hiển thị nếu lịch không được chọn làm nội dung cho chế độ chờ.
- Để gọi hộp thư thoại của bạn (dịch vụ mạng) khi bạn đã lưu số hộp thư thoại trong máy, bấm và giữ phím 1.
- Để kết nối với một dịch vụ trình duyệt, nhấn và giữ phím 0.
- Để đặt các chức năng phím tắt cho phím điều chỉnh, xem phần **Phím di chuyển** trong "**Phím tắt riêng**" trên trang 47.
- Để thay đổi cấu hình, mở danh sách cấu hình bằng cách bấm nhanh phím nguồn. Di chuyển đến cấu hình bạn muốn và chọn cấu hình đó.

Trình tiết kiệm điện

Để đặt chức năng tiết kiệm năng lượng **Bật**, xem phần **Trình tiết kiệm điện** trong "**Màn hình**" trên trang 46.

Các chỉ báo



Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Hộp thư đến**.



Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được trong thư mục **Hộp thư đi**.



Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị lỡ.

Các phím tắt khi ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Xem phần "**Gọi điện**" trên trang 12.

-  /  Điện thoại được kết nối đến dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hoặc không trực tuyến.
-  Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn Trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn Trò chuyện.
-  Bàn phím bị khóa.
-  Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.
-  Cài đặt báo thức *Bật*.
-  Bộ báo giờ đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ấn.
-  /  Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.
-  /  Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.
-  /  Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến và đi trong khi đang kết nối (E)GPRS.
-  Khi kết nối hồng ngoại được kích hoạt, chỉ báo của kết nối này sẽ hiển thị liên tục.
-  Kết nối Bluetooth được kích hoạt.
-  Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.
-  Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.
-  Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nối với điện thoại.
-  Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.
-  Đã chọn cấu hình đặt giờ.
-  ,  ,  , hoặc  Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.
-  /  Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím; hoặc đóng vỏ trượt, và chọn **Khóa**.

Để mở khóa bàn phím, mở vỏ trượt, hoặc chọn **Mở** > **OK**. Nếu vỏ trượt mở, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây. Nếu *Phím bảo vệ* được cài là *bật*, chọn **Mở**, bấm *, và nhập mã bảo vệ.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động* và *Phím bảo vệ*, xem phần "**Trên máy**" trên trang 55.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng vỏ trượt, xem phần *Gọi qua nắp trượt* trong "Gọi" trên trang 54.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong *Danh bạ*, xem phần "Tìm kiếm số liên lạc" trên trang 37. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách các số điện thoại mà bạn vừa gọi hoặc cố gọi, ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại một lần. Để gọi, di chuyển tới số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần "Quay số nhanh" trên trang 42. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được đặt là *Bật*, bấm và giữ phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần "Gọi" trên trang 54.

Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại sẽ được tự động thêm vào tất cả các mục trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng một kết nối dữ liệu gói, ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng lệnh thoại.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong "Trên máy" trên trang 55.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại quay số này; hoặc nếu kết quả không đúng số, di chuyển tới một mục nhập khác, và chọn gọi cho mục nhập này.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem phần *Lệnh thoại* trong "Phím tắt riêng" trên trang 47.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để gọi một điện thoại, bấm phím đàm thoại. Để kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng vỏ trượt, xem phần *Gọi qua nắp trượt* trong "Gọi" trên trang 54.

Để tắt âm chuông báo trước khi trả lời cuộc gọi này, chọn **Im lặng**.

Để kết thúc cuộc gọi, hoặc từ chối một cuộc gọi, bấm phím kết thúc.



Mẹo: Nếu chức năng *Khi máy bận* được kích hoạt để chuyển hướng cuộc gọi (ví dụ, chuyển đến hộp thư thoại), việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này. Xem phần "Gọi" trên trang 54.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Khi đang gọi điện, để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "Gọi" ở trang 54.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các tùy chọn trong khi gọi gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Loa*, hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng gồm *Trả lời*, *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF— để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi — để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ

Nói chuyển— để nói cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Hội nghị— để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng— để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản (ví dụ, như khi viết tin nhắn). Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi bạn viết văn bản,  hoặc  sẽ hiển thị ở góc trên cùng màn hình cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán và  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. **ABC**, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để thay đổi kiểu chữ, bấm **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn *Kiểu nhập số*.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết trong khi đang viết văn bản, chọn **Tùy chọn** > *Ngôn ngữ viết*.

Khi viết văn bản, chọn **Tùy chọn** > *Cài đặt tiên đoán*.

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc để đổi trở lại kiểu nhập truyền thống, chọn *Tiên đoán* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để chọn kiểu tiên đoán, chọn *Kiểu nhập tiên đoán* > *Bình thường* hoặc *Từ đề nghị*. Nếu bạn chọn *Bình thường*, được chỉ báo bởi , điện thoại đoán từ dựa trên các ký tự mà bạn đã nhập. Nếu bạn chọn *Từ đề nghị*, được chỉ báo bằng biểu tượng , điện thoại đoán và nhập toàn bộ từ trước khi bạn nhập tất cả các ký tự.



Mẹo: Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm **#** hai lần, hoặc chọn và giữ **Tùy chọn**.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Điện thoại sẽ hiển thị * hoặc ký tự nếu nó có nghĩa như một từ tách

biệt. Các mẫu tự đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Nếu bạn đã chọn *Từ đề nghị* dưới dạng tiên đoán, điện thoại sẽ đoán từ mà bạn đang viết. Sau khi bạn nhập một số ký tự và nếu các ký tự đã nhập này không phải là một từ, điện thoại sẽ cố đoán trước các từ dài hơn. Chỉ những ký tự đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Để chèn một ký tự đặc biệt, bấm và giữ *, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Chèn ký hiệu*. Di chuyển đến một ký tự, và chọn **Chọn**.

2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận lại, bấm **0** để thêm khoảng trống.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **Tùy chọn** > *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn **Chọn**.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**.

Hoàn tất từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

Để viết một từ ghép, nhập phần đầu tiên của từ, và di chuyển lên để xác nhận từ. Viết phần tiếp theo của từ, và xác nhận từ.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Xem phần "**Cài đặt**" trên trang **15**.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị, hoặc bấm bất kỳ phím di chuyển nào rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**. Để có thêm các ký tự khác, bấm *.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách, Đường kẻ ô, Biểu tượng kèm nhãn*, hoặc *Tab*.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển tới menu bạn muốn di chuyển, và chọn **Tùy chọn** > *Sắp xếp* > **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ, *Cài đặt*).
3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).

4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.

5. Chọn các cài đặt theo ý thích.

6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

Các menu chính, menu phụ và các tùy chọn cài đặt đều được đánh số. Bạn có thể truy cập các menu đó bằng cách sử dụng phím tắt.

Để truy cập menu, chọn **Menu**. Nhập nhanh, trong vòng hai giây, số phím tắt của chức năng menu mà bạn muốn truy cập. Để truy cập các chức năng menu trong menu cấp 1, nhập **0** và **1**.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu e-mail, tin nhắn âm thanh, và tin nhắn nhấp nháy. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, và nhận các tin nhắn có thể có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" trên trang 33.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào *Danh bạ*, xem phần "[Lưu nhiều số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh](#)" trên trang 37.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp

dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Chỉ báo độ dài tin nhắn ở phía trên cùng của màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số tin nhắn cần gửi. Ví dụ, 673/2 có nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn sẽ được gửi thành hai tin nhắn nối tiếp nhau.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến*:. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn *Nhóm liên lạc* và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > *Số vừa dùng*.

3. Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường *Tin nhắn*:. Xem phần "*Viết văn bản*" trên trang 15.

Để chèn một mẫu vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Điền mẫu*.

Để xem người nhận sẽ nhìn thấy tin nhắn như thế nào, chọn **Tùy chọn** > *Xem trước*.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần "*Gửi tin nhắn*" trên trang 21.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

Có 1 tin nhắn mới, hoặc số tin nhắn cùng với *Đã nhận XXX tin nhắn* được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn bạn muốn đọc. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong *Hộp thư đến*.

2. Để xem danh sách những tùy chọn khả dụng trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn**. Bạn có thể, ví dụ, chọn để copy

văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở.

3. Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời** > *Tin nhắn văn bản*, *Đa phng tiện*, *Tin nhắn nhấp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*.

Để gửi một tin nhắn văn bản tới một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường *Đến*..

Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường *Tin nhắn*:. Xem phần "*Viết văn bản*" trên trang 15.

Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Đổi loại tin nhắn*.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể copy hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Các tin nhắn đã nhận được lưu trong bộ nhớ của điện thoại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > **Tùy chọn** > *Tin nhắn SIM*.

■ Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (dịch vụ mạng), liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "[Tin nhắn đa phương tiện](#)" trên trang 34.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video clip, danh thiếp, và ghi chú lịch. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Gửi tin nhắn đa phương tiện hỗ trợ các định dạng tập tin hình ảnh, âm thanh, và video sau:

- Hình: JPEG, GIF, GIF động, và WBMP
- Âm thanh: âm AMR
- Video clip: Định dạng 3GP với video H.263 hoặc MPEG (độ

phân giải QCIF) và âm thanh AMR

Điện thoại có thể không hỗ trợ tất cả các dạng file khác nhau nói trên.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Đa phương tiện*.

2. Nhập tin nhắn của bạn.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể có chứa một ghi chú lịch hoặc một danh thiếp dưới

dạng đính kèm. Một trang có thể có chứa văn bản, một hình, và một đoạn nhạc; hoặc văn bản và một video clip. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn** > *Chèn* > *Trang*.

Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn**; hoặc **Tùy chọn** > *Chèn*.

- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > *Xem trước*.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần "**Gửi tin nhắn**" trên trang 21.
- Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn *Nhóm liên lạc* và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > *Số vừa dùng*.

Gửi tin nhắn

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình

ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Khi bạn soạn xong tin nhắn, để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục *Hộp thư đi*, và việc gửi bắt đầu.

Nếu bạn chọn *Lưu tin đã gửi* > *Có*, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi*. Xem phần "**Cài đặt chung**" trên trang 33.



Lưu ý: Khi điện thoại đang gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Việc thực sự nhận được một tin nhắn phụ thuộc vào một số yếu tố. Để có thêm thông tin về các dịch vụ nhắn tin, kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục *Hộp thư đi*. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Hủy việc gửi tin nhắn

Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục *Hộp thư đi*, cuộn tới tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Hủy gửi tin*.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Đã nhận tin nhắn đa phương tiện, hoặc số tin nhắn cùng với *Đã nhận XXX tin nhắn* được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn đa phương tiện mới.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*. Cuộn tới tin nhắn bạn muốn xem, và chọn nó. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong *Hộp thư đến*.
- Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn** > *Đối tượng* hoặc *Đính kèm*.

- Để trả lời một tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản*, *Đa phương tiện*, *Tin nhắn nháy*, hoặc *Tin âm thanh*.
Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Đổi loại tin nhắn*. Kiểu tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
Xem phần "**Gửi tin nhắn**" trên trang 21.

Bộ nhớ đầy

Khi đang nhận một tin nhắn, và bộ nhớ cho tin nhắn đầy, thông báo *Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn* sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu một hoặc nhiều tin nhắn được đánh dấu, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*.

Các tin nhắn chưa được gửi sẽ được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*.

Để đặt điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*, xem phần *Lưu tin đã gửi* trong "Cài đặt chung" trên trang 33.

Để lưu tin nhắn bạn đang viết và muốn gửi sau trong thư mục *Tin nháp*, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nháp*.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục *Các tin đã lưu*. Để sắp xếp các thư mục con của *Các tin đã lưu*, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn đã lưu* hoặc một thư mục bạn đã thêm vào. Để thêm một thư mục cho các tin nhắn của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Tạo thư mục*. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo một mẫu mới, lưu hoặc sao chép một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn

Menu > *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu* > *Mẫu*.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết một tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhấp nháy*. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Soạn tin nhắn trong *Tin nhắn:*. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để gửi tin nhắn sau, chọn **Gửi**.

Nhận một tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy nhận được được chỉ báo bằng một văn bản *Tin nhắn: XXX* và một vài từ đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > *Chọn chi tiết*.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn thoại theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo một tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần "*Máy ghi âm*" trên trang 66.
2. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **Tùy chọn**.
3. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn *Nhóm liên lạc* và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > *Số vừa dùng*.
4. Để gửi tin nhắn sau, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn nhận tin nhắn âm thanh, *Đã nhận 1 tin nhắn âm thanh* hoặc số tin nhắn và thông báo *Đã nhận XXX tin nhắn* sẽ được hiển thị. Để mở tin nhắn, chọn **Phát** hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Chọn **Tùy chọn** để xem những tùy chọn khả dụng.

■ Tin nhắn trò chuyện

Gửi tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) là cách gửi các tin nhắn ngắn, đơn giản đến những người sử dụng điện thoại đang trực tuyến bằng các giao thức TCP/IP.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng Trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần *Cài đặt kết nối* trong "**Vào menu tin nhắn trò chuyện**" trên trang 25. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn vẫn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại, và phiên trò chuyện của bạn vẫn tiếp tục hoạt động ẩn. Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Vào menu tin nhắn trò chuyện

Để truy cập menu *Tin nhắn trò chuyện* khi chưa kết nối vào mạng, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn trò chuyện*. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ nhắn tin tức thời, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau sẽ được hiển thị:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện. Để đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ trò chuyện khi bật điện

thoại, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn trò chuyện*, kết nối với dịch vụ trò chuyện, chọn *Cài đặt riêng* > *Tự đăng nhập* > *Khi khởi động máy*.

Xem lại — để xem, xóa, hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện

Cài đặt kết nối — để sửa các cài đặt cần cho tin trò chuyện và kết nối presence

Kết nối và ngắt kết nối với dịch vụ tin nhắn Trò chuyện

Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, vào menu *Tin nhắn trò chuyện*, chọn dịch vụ tin nhắn trò chuyện bạn muốn nếu cần, và chọn *Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn *Thoát*.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện

Mở menu *Tin nhắn trò chuyện* và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Bạn có thể bắt đầu một cuộc trò chuyện bằng nhiều cách:

- Chọn *Cuộc trò chuyện*.
Danh sách các phiên nhắn tin mới và đã đọc hoặc các lời mời để tham gia nhắn tin trò chuyện trong khi phiên trò chuyện hiện đang hoạt động sẽ hiển thị. Di chuyển đến tin nhắn hoặc lời mời, và chọn **Mở**.

 chỉ báo các tin nhắn trò chuyện mới và biểu tượng  chỉ báo các tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo các tin nhắn nhóm mới và biểu tượng  chỉ báo các tin nhắn nhóm đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

- Chọn *Các số liên lạc IM*. Các số liên lạc mà bạn đã thêm vào danh sách sẽ hiển thị. Di chuyển tới số liên lạc bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tr.ch**, hoặc nếu  hiển thị cạnh một số liên lạc, chọn **Mở**.

 chỉ báo một liên lạc đang trực tuyến và biểu tượng  một liên lạc không trực tuyến trong bộ nhớ số liên lạc của điện thoại.

 chỉ báo số liên lạc bị khóa. Xem phần "**Khóa và mở khóa các tin nhắn**" trên trang 29.

 cho biết bạn vừa nhận được tin nhắn mới từ một số liên lạc.

Bạn có thể thêm các số liên lạc vào danh sách. Xem phần "**Các số liên lạc cho trò chuyện**" trên trang 28.

- Chọn **Nhóm** > *Nhóm chung* (bị mờ nếu mạng không hỗ trợ nhóm). Danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ được hiển thị. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn cũng có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. Xem phần "**Nhóm**" trên trang 29.
- Chọn **Tìm** > *Người sử dụng* hoặc *Nhóm* để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia nhắn tin trò chuyện trên

mạng qua số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm theo thành viên nhóm, hoặc theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > *Trò chuyện* hoặc *Tham gia nhóm*.

- Bắt đầu một cuộc trò chuyện từ Danh bạ. Xem phần "**Xem các tên thuê bao**" trên trang 40.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời tham gia nhắn tin trò chuyện

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo *Đã nhận lời mời* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời, và chọn **Mở**.

Để tham gia vào cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện.

Để từ chối hoặc xóa chỉ mục, chọn **Tùy chọn** > *Từ chối* hoặc *Xóa*. Bạn có thể nhập nội dung giải thích cho sự từ chối này.

Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo *Tin nhắn trò chuyện mới* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Nếu nhận được nhiều tin nhắn, số tin nhắn, tiếp theo là trung bình *XXX tin nhắn mới*, sẽ hiển thị. Chọn **Đọc**, di chuyển tới một tin nhắn, và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong mục *Tin nhắn trò chuyện* > *Cuộc trò chuyện*. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong *Các số liên lạc IM*, ID người gửi sẽ hiển thị. Nếu số liên lạc người gửi được trong bộ nhớ điện thoại và máy nhận ra số này, tên của người đó sẽ được hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **Tùy chọn** > *Lưu số liên lạc*.

Tham gia cuộc đàm thoại qua tin nhắn trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, chọn **Viết** hoặc bắt đầu viết.



Mẹo: Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới trong phiên trò chuyện từ một người không tham gia vào phiên trò chuyện hiện thời, Biểu tượng (☰) sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát một âm báo.

Viết tin nhắn. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Tin nhắn đó sẽ hiển thị trên màn hình, và tin nhắn trả lời hiển thị phía dưới tin nhắn của bạn.

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở menu *Tin nhắn trò chuyện* và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và chỉnh sửa thông tin về tình trạng trực tuyến hoặc tên hiển thị của bạn, chọn *Cài đặt riêng*.
3. Để cho phép tất cả người dùng dịch vụ tin nhắn trò chuyện khác thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Hiện có cho tất cả*.

Để chỉ cho phép các số liên lạc trong danh sách số liên lạc tin nhắn trò chuyện của bạn thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Số liên lạc hiện có*.

Để xuất hiện ở trạng thái không kết nối, chọn *Tính khả dụng > Không nhìn thấy*.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện,  cho biết bạn đang trực tuyến và  cho biết bạn vô hình đối với người khác.

Các số liên lạc cho trò chuyện

Để thêm các số liên lạc vào danh bạ trò chuyện, thực hiện các bước sau:

1. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn *Các số liên lạc IM*.
2. Chọn **Tùy chọn** > *Thêm số mới*, hoặc nếu bạn chưa thêm số liên lạc nào, chọn **Thêm**. Chọn *Nhập mã thủ công*, *Tìm từ server*, *Sao chép từ server*, hoặc *Theo số di động*. Khi số liên lạc đã được thêm vào, điện thoại sẽ xác nhận số này.

3. Di chuyển đến một số liên lạc và để bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **Tr.ch**.

Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện và chọn *Cuộc trò chuyện > Các số liên lạc IM*, hoặc tham gia hoặc khởi động một cuộc trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, và chọn **Tùy chọn > Khóa liên lạc > OK**.

Để mở khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Khóa danh sách*. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn **Mở**.

Bạn có thể mở khóa các tin nhắn từ danh sách liên lạc.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong phiên trò chuyện. Các nhóm được lưu trên máy chủ của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, các nhóm liên quan sẽ bị mờ.

Nhóm chung

Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn *Nhóm > Nhóm chung*. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện và chọn **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **Tùy chọn > Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn *Nhóm > Tìm nhóm*. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Tạo một nhóm riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn *Nhóm > Tạo nhóm*. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng (E)GPRS (dịch vụ mạng), cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail của bạn bằng điện thoại, khi bạn không có mặt tại nhà hoặc văn phòng. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail

SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên máy, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại của bạn. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên máy PC tương thích. Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên trang [ix](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" trên trang [56](#).

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*. Xem phần "[Tin nhắn e-mail](#)" trên trang [35](#).

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail hoặc kết nối với dịch vụ trước rồi viết và gửi e-mail sau.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > *Tạo thư điện tử*.
2. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận vào và chọn **OK**.
3. Viết chủ đề e-mail và chọn **OK**.
4. Soạn e-mail. Xem phần "[Viết văn bản](#)" trên trang [15](#).
Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **Tùy chọn** > *Đính kèm* và tập tin bạn muốn trong *Bộ sưu tập*.
5. Để gửi tin nhắn e-mail ngay lập tức, chọn **Gửi** > *Gửi bây giờ*.

Để lưu e-mail trong thư mục *Hộp thư đi* để gửi sau, chọn **Gửi** > *Gửi sau*.

Để chỉnh sửa hoặc để soạn e-mail sau, chọn **Tùy chọn** > *Lưu thư nháp*. E-mail được lưu trong *Các thư mục khác* > *Hộp Thư Nháp*.

Để gửi e-mail sau, chọn

Menu > **Nhắn tin** >

E-mail > **Tùy chọn** > *Gửi bây giờ* hoặc *Truy lục và gửi đi*.

Tài e-mail

1. Để truy cập ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > *E-mail*.

2. Để tải về các e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn *Truy lục*.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*, chọn **Tùy chọn** > *Truy lục và gửi đi*.

Để tải về trước tiêu đề của các tin nhắn e-mail mới đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Kiểm tra thư mới*. Sau đó, để tải e-mail đã chọn về, đánh dấu các e-mail bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > *Truy lục*.

3. Chọn tin nhắn mới trong *Hộp thư đến*. Để xem tin nhắn sau, chọn **Trở lại**. ☒ cho biết tin nhắn chưa đọc.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > *E-mail* > *Hộp thư đến* và tin nhắn bạn muốn.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có.
3. Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời** > *Văn bản gốc* hoặc *Màn hình trống*. Để trả lời nhiều người, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời tất cả*. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Gửi bây giờ*.

Thư mục Hộp thư đến và Các thư mục khác

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục *Hộp thư đến*. *Các thư mục khác* bao gồm các thư mục sau: *Hộp Thư Nháp* để lưu e-mail chưa viết xong, *Lưu giữ* để sắp xếp và

lưu e-mail, *Hộp thư đi* để lưu e-mail chưa được gửi và *Hộp thư đã gửi* để lưu e-mail đã được gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục này, chọn **Tùy chọn** > *Quản lý thư mục*.

Xóa các tin nhắn e-mail

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > **Tùy chọn** > *Quản lý thư mục* và thư mục bạn muốn. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa*.

Việc xóa e-mail khỏi điện thoại của bạn không có nghĩa là e-mail đó đã được xóa khỏi server e-mail. Để đặt điện thoại xóa cả e-mail từ máy chủ e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > **Tùy chọn** > *Các thiết lập thêm* > *Đặt lại bản sao: XXX* > *Xóa tin đã truy lục*.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ, **QQ** sẽ cho biết tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

Tin thông báo

Với dịch vụ mạng *Tin thông báo*, bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các lệnh dịch vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

Xóa tin nhắn

Để xóa từng tin nhắn, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* và chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu

một hoặc nhiều tin nhắn được đánh dấu, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *theo thư mục* và thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Tùy thuộc vào thư mục, điện thoại sẽ hỏi bạn xem bạn có muốn xóa các tin nhắn không. Để xóa, chọn **Có**. Nếu không, nếu thư mục có chứa các tin nhắn chưa đọc hoặc các tin nhắn đang chờ để gửi, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn giữ chúng không. Để giữ lại những tin nhắn này, chọn **Có**.

Để xóa tất cả tin nhắn trong các thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Tất cả tin nhắn* > **Có**.

■ Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt chung* và từ các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > **Có**— để cài đặt điện thoại lưu tin nhắn

chưa gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*

Viết đề lên các Tin đã gửi > *Cho phép*— để cài đặt điện thoại ghi đề những tin nhắn đã gửi cũ bằng những tin nhắn đã gửi mới khi bộ nhớ tin nhắn đầy. Cài đặt này sẽ chỉ được hiển thị nếu bạn đặt *Lưu tin đã gửi* > **Có**.

Cỡ chữ— để chọn cỡ phông chữ trong tin nhắn

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > **Có**— để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản* và từ các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có**— để yêu cầu mạng gửi báo cáo về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhắn tin > *Thêm trung tâm*— để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này. Nếu bạn chọn

TT nhắn tin trên SIM, bạn có thể xem thông tin trung tâm nhắn tin của thẻ SIM.

TT nhắn tin đang dùng— để chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng

TT nhắn tin e-mail > *Thêm trung tâm*— để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS. Nếu bạn chọn *TT e-mail trên SIM*, bạn có thể xem thông tin trung tâm e-mail của thẻ SIM.

TT e-mail đang dùng— để chọn trung tâm nhắn tin e-mail SMS sẽ sử dụng

Thời hạn tin nhắn— để chọn thời gian mạng sẽ dùng để thử gửi tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng— để chọn định dạng các tin nhắn gửi đi: *Văn bản*, *Nhắn tin*, hoặc *Fax* (dịch vụ mạng).

Dùng dữ liệu gói > *Có*— để cài GPRS làm sóng mạng SMS ưu tiên

Hỗ trợ ký tự > *Đầy đủ*— để chọn tất cả các ký tự trong các tin nhắn sẽ gửi khi được xem. Nếu bạn chọn *Thu nhỏ*, các ký tự có các dấu trọng âm và các dấu khác có thể bị chuyển thành các ký tự khác. Khi viết tin nhắn, bạn có thể kiểm tra xem người

nhận sẽ nhìn thấy tin nhắn như thế nào bằng cách xem trước tin nhắn. Xem phần "*Viết và gửi tin nhắn SMS*" trên trang 18.

Trả lời qua cùng tr. tâm > *Có*— để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời sử dụng trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng)

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" trên trang ix. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình*" trên trang 56.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đa phương tiện* và từ các tùy chọn sau:

Báo kết quả > *Có*— để yêu cầu mạng gửi báo cáo về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Định giờ trang mặc định— để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận— để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện, chọn *Có* hoặc *Không*. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là *Trong mạng chủ*.

Tin đa phg tiện gửi đến— để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được đặt là *Không*.

Nhận thông báo— để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu *Cho phép nhận* được đặt là *Không*, hoặc *Tin đa phg tiện gửi đến* được đặt là *Từ chối*.

Cài đặt cấu hình > *Cấu hình*— chỉ những cấu hình hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Tin nhắn e-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần *"Dịch vụ cài đặt cấu hình"* trên trang ix. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần *"Cấu hình"* trên trang 56.

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* và từ các tùy chọn sau:

Cấu hình— chọn nhóm bạn muốn kích hoạt

Tài khoản— Chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp

Tên thuê bao— Nhập tên hoặc biệt hiệu của bạn vào đây

Địa chỉ e-mail— Nhập địa chỉ e-mail của bạn

Có chữ ký— Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn

Địa chỉ hồi đáp— Nhập vào địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến

Nhấn tin

Tên thuê bao SMTP— Nhập vào tên bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi

Mật mã SMTP— Nhập vào mật mã bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi

Hiện cửa sổ đăng nhập— Chọn *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công

Loại server nhận thư— Chọn *POP3* hoặc *IMAP4*, tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn *IMAP4*.

Các cài đặt thư đến— Chọn những tùy chọn khả dụng cho *POP3* hoặc *IMAP4*.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số số liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*. Nhập họ, tên, và số điện thoại.

■ Lưu nhiều số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên. Bạn cũng có thể chọn kiểu chuông cho một số liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ, ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện, số điện thoại), mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.
2. Tìm số liên lạc bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết*.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn *Số điện thoại* và một loại số.

Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản, kiểu chuông, hoặc hình ảnh trong *Bộ sưu tập* hoặc một hình ảnh mới.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn *Mã thuê bao* > *Tìm*. Xem phần "*Dịch vụ Presence*" trên trang 39.

Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Mặt khác, để lưu mã ID, chọn *Tùy chọn* > *Lưu lại*.

Để nhập mã ID, chọn *Nhập mã thủ công*. Nhập mã ID, và chọn **OK** để lưu mã này.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn *Tùy chọn* > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **Lưu lại**.

■ Copy số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy và chọn *Tùy chọn* > *Sao chép*. Bạn có thể copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại hoặc mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn *Tùy chọn* > *Chỉnh sửa*. Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong *Các số liên lạc IM* hoặc danh sách *Tên thuê bao*.

■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa tất cả số liên lạc* > *Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn *Tùy chọn* > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn và chọn *Tùy chọn* > *Xóa* > *Xóa số*, *Xóa chi tiết*, hoặc *Xóa hình ảnh*. Xóa hình trong danh bạ sẽ không xóa hình trong *Bộ sưu tập*.

■ Dịch vụ Presence

Với presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của mình với những người sử dụng khác, ví dụ với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp bằng các thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong *Tên thuê bao* trong menu *Danh bạ* của người xem. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt dịch vụ. Xem phần "*Cấu hình*" trên trang 56.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* và từ các tùy chọn sau:

Kết nối với 'My presence' hoặc *Ngắt kết nối dịch vụ*— để kết nối với hoặc ngắt kết nối khỏi dịch vụ

Xem presence riêng > *Presence riêng*, hoặc *Presence chung*— để xem tình trạng presence của bạn

Hiệu chỉnh presence riêng > *Tính khả dụng*, *Tin nhắn dịch vụ presence*, *Logo presence*, hoặc *Hiển thị đến*— để thay đổi tình trạng presence của bạn

Người đăng ký xem > *Người xem hiện tại*, *Danh sách riêng*, hoặc *Danh sách bị khóa*— để xem những người được đăng ký với hoặc bị chặn không cho truy cập vào thông tin presence của bạn

Cài đặt > H.thị pres. ở chế độ chờ, Kiểu kết nối, hoặc Cài đặt IM và presence.

■ Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu *Tên thuê bao*.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.

Để kết nối với dịch vụ presence, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* > *Kết nối với 'My presence'*.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*. Nếu bạn không kết nối vào dịch vụ presence, máy sẽ hỏi bạn có muốn kết nối ngay bây giờ không.

2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thuê bao mới*.

Danh sách các số liên lạc sẽ hiển thị.

3. Chọn một số liên lạc từ danh sách. Nếu liên lạc có mã ID đã lưu, số liên lạc sẽ được thêm vào danh sách các tên đã đăng ký. Nếu có nhiều mã nhận dạng (ID), chọn một trong các mã này. Sau khi đăng ký với liên lạc này, thông báo *Đã khởi động thuê bao* được hiển thị.



Mẹo: Để đăng ký với một liên lạc trong danh sách *Danh bạ*, tìm liên lạc bạn muốn đăng ký, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Yêu cầu presence* > *Dạng thuê bao*.

Nếu bạn chỉ muốn xem thông tin presence mà không muốn đăng ký với một liên lạc, chọn *Yêu cầu presence* > *Chỉ một lần*.

Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin presence, xem thêm phần "[Tìm kiếm số liên lạc](#)" trên trang 37.

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị. Thông tin mà người này muốn hiển thị cho những người khác xem có thể chứa văn bản và một biểu tượng.

 ,  , hoặc  cho biết người đó hiện diện, hoặc không hiện diện đối với người khác.

 cho biết hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Tùy chọn** > *Xem chi tiết* để xem chi tiết của liên lạc đã chọn; hoặc chọn **Tùy chọn** > *Thuê bao mới*, *Gửi tin nhắn*, *Gửi danh thiếp*, hoặc *Xóa thuê bao*.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong *Danh bạ*, chọn số liên lạc đó và **Tùy chọn** > *Xóa thuê bao* > **OK**.

Để xóa thuê bao khỏi menu *Tên thuê bao*, xem phần "*Xem các tên thuê bao*" trên trang 40.

Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc mà bạn muốn gửi thông tin và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, *Qua hồng ngoại*, hoặc *Qua Bluetooth*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt* và từ các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn *Máy và thẻ SIM* để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*

Hiển thị tên — để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

Cỡ chữ — để đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Ấn định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **Tùy chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tìm** và chọn liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần *Quay số nhanh* trong "Gọi" trên trang 54.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "*Quay số nhanh*" trên trang 12.

■ Số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và từ các tùy chọn sau:

Số dịch vụ — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

Số máy riêng — để xem những số điện thoại được gán cho thẻ SIM của bạn. Chức năng này chỉ được hiển thị nếu có số điện thoại trong thẻ SIM.

8. Nhật ký cuộc gọi



Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ, các cuộc gọi vừa nhận, và các cuộc gọi vừa gọi nếu mạng hỗ trợ các chức năng này và điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi của bạn, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận theo thứ tự thời gian, chọn *Nhật ký cuộc gọi*. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn *Người nhận tin*.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây của bạn chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gọi*, hoặc *Thời gian kết nối*.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Bộ đếm tin nhắn*.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...



Lưu ý: Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

■ Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ gửi thông tin vị trí của điện thoại chỉ khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị *1 yêu cầu vị trí bị nhỡ*. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Để xem thông tin về 10 thông báo và yêu cầu riêng gần đây nhất hoặc để xóa bỏ chúng, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Định vị* > *Nhật ký vị trí* > *Mở thư mục* hoặc *Xóa tất cả*.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* và chọn cấu hình bạn muốn. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Khởi động— để kích hoạt cấu hình đã chọn

Cài đặt riêng— để cài đặt riêng cấu hình này. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Có đặt giờ— để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, bảng màu và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tái xuống— để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm* > *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Tùy chọn tiếng*, *Âm thông báo*, *Âm gọi lại*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm báo tin trò chuyện*, *Âm bàn phím* hoặc *Âm cảnh báo*.

Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương ứng trong menu *Cấu hình*, xem phần "**Cấu hình**" trên trang 45. *Tùy chọn tiếng*, *Âm thông báo*, và *Âm gọi lại* là các cài đặt push to talk.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại

thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi* và chọn **Chọn**.

■ Màn hình

Với cài đặt hiển thị bạn có thể cài đặt riêng hiển thị diện thoại của bạn.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cài đặt chế độ chờ* và chọn các tùy chọn sau:

Chế độ chờ > *Chế độ chờ riêng* — để hiển thị chế độ chờ. Chọn **Tùy chọn** và chọn các tùy chọn sau:

- *Cài đặt riêng* — để thay đổi nội dung. Để xóa nội dung, chọn (*trống*).
- *Sắp xếp* — để sắp xếp nội dung trên màn hình
- *Bật chế độ chờ* — để thay đổi phím truy cập vào chế độ điều chỉnh. Cài đặt cũng tương tự như trong menu *Phím tắt riêng*. Xem phần "**Bật chế độ chờ**" trên trang 48.

Hình nền — để đặt điện thoại của bạn hiển thị một hình ảnh

hoặc một trang làm hình nền khi ở chế độ chờ. Chọn *Hình nền* > *Hình ảnh* hoặc *Dạng trình chiếu* và một hình ảnh hoặc một trang trong *Bộ sưu tập*. Để tải thêm nhiều hình vẽ, chọn *Hình vẽ tải về*.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu cho văn bản trên màn hình hiển thị khi ở chế độ chờ

B. tượng phím di chuyển — để đặt hiển thị các biểu tượng phím di chuyển ở chế độ chờ

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng

Thông tin mạng > *Bật* — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng)

Màn hình riêng

Để chọn một màn hình riêng trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Màn hình riêng*. Chọn *Màn hình riêng* > *Hình ảnh*, *Dạng trình chiếu*, *Video clip*, hoặc *Mở camera*. Để tải thêm nhiều màn hình riêng, chọn *Hình vẽ tải về*. Để chọn thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn *Thời gian nghỉ*. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn *Bật*.

Trình tiết kiệm điện

Để tiết kiệm năng lượng của pin, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Trình tiết kiệm điện*. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Cỡ chữ

Để cài cỡ chữ sử dụng cho đọc và soạn tin nhắn, và xem danh bạ và các trang Web, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cỡ chữ*.

■ Ngày giờ

Để thay đổi cài đặt ngày giờ, và cài điện thoại hiển thị hoặc ẩn ngày giờ ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* > *Đồng hồ, Ngày*, hoặc *Tự truy cập ngày/giờ* (dịch vụ mạng).

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách đã định trước cho phím chọn trái, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái*. Xem thêm phần "**Chế độ chờ**" trên trang 7.

Để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ nếu phím chọn trái là **Chọn**, chọn **Chọn** và chọn chức năng bạn muốn trong danh sách phím tắt riêng của bạn. Chọn **Tùy chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Tùy chọn — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt, hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển chức năng này tới, và chọn **OK**.

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách đã định trước cho phím chọn phải, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn phải*. Xem thêm phần "**Chế độ chờ**" trên trang 7.

Phím di chuyển

Để chọn các chức năng phím tắt cho các phím di chuyển, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển*. Di chuyển tới phím bạn muốn, chọn **Đổi** và chọn một chức năng từ danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn *(trống)*. Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**. Xem phần "**Các phím tắt khi ở chế độ chờ**" trên trang 9.

Bật chế độ chờ

Để chọn phím để truy cập vào chế độ điều chỉnh chế độ chờ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Bật chế độ chờ* > *Phím di chuyển lên*, *Phím di chuyển xuống*, hoặc *P.d. chuyển lên/xuống*.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại bằng cách dùng khẩu lệnh. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong "**Trên máy**" trên trang 55.

Để chọn các chức năng điện thoại để kích hoạt bằng một khẩu lệnh, chọn **Menu** > *Cài*

đặt > *Phím tắt riêng* > *Lệnh thoại* và chọn một thư mục. Di chuyển đến một chức năng. **↵** cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để tắt lệnh thoại, chọn **Tùy chọn** > *Xóa*. Để kích hoạt khẩu lệnh, chọn **Thêm**. Để phát lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần "**Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến**" trên trang 12.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn các tùy chọn sau:

Sửa hoặc *Xóa* — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn

Chọn tất cả hoặc *Xóa tất cả* — để kích hoạt hoặc tắt các lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, hoặc kết nối cáp dữ liệu USB (CA-53). Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số (E)GPRS.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: bộ tai nghe, tai nghe, cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình mạng dial-up, cấu hình truy cập SIM, cấu hình cổng song song, và cấu hình thiết bị giao diện cá nhân. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ

Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 dặm). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ

Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* và chọn các tùy chọn sau:

Bluetooth > *Bật* hoặc *Tắt* — để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng Bluetooth.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.

Tìm phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ được cung cấp nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập những chức năng khả dụng tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Cài đặt Bluetooth* > *Phạm vi kết nối* hoặc *Tên điện thoại*.

Sử dụng điện thoại ở chế độ ẩn là cách an toàn hơn để tránh phần mềm có hại.

Không chấp nhận kết nối Bluetooth từ những nguồn không tin cậy.

Cách khác - tắt chức năng Bluetooth. Thao tác này sẽ không ảnh hưởng đến các chức năng khác trên điện thoại.

Hồng ngoại

Bạn có thể cài điện thoại gửi và nhận dữ liệu qua cổng hồng ngoại (IR). Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA. Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng Hồng ngoại trên điện thoại.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Thiết bị này là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để kích hoạt cổng hồng ngoại của điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Để tắt kết nối IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*. Khi điện thoại hiển thị *Tắt hồng ngoại?*, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi **IR** hiển thị liên tục, kết nối IR sẽ được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi **IR** nhấp nháy, điện thoại sẽ cố kết nối với thiết bị khác nếu không kết nối bị mất.

Dữ liệu gói

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). GPRS là một đường truyền cho phép truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như Internet.

GPRS nâng cao (EGPRS) cũng tương tự như công nghệ GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của (E)GPRS và tốc độ truyền dữ liệu, liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ (E)GPRS là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, e-mail, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy PC.

Khi bạn đã chọn GPRS làm sóng mang, điện thoại sẽ sử dụng EGPRS thay cho GPRS nếu mạng có sẵn. Bạn không thể chọn giữa EGPRS và GPRS, nhưng đối với một số ứng dụng bạn có thể chọn GPRS hoặc *Dữ liệu GSM* (dữ liệu chuyển đổi bảng mạch, CSD).

Kết nối dữ liệu gói

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*, và chọn các tùy chọn sau:

- *Khi cần* để đăng ký và thiết lập một kết nối (E)GPRS khi một ứng dụng sử dụng (E)GPRS cần đến kết nối này, và để ngừng kết nối khi ngừng ứng dụng.
- *Luôn trực tuyến* để cài điện thoại tự động đăng ký với một mạng (E)GPRS khi bật máy. **G** hoặc **E** cho biết rằng có dịch vụ GPRS hoặc EGPRS.

Nếu bạn nhận một cuộc gọi hoặc một tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện thoại trong khi đang có kết nối GPRS hoặc EGPRS, **G** hoặc **E** cho biết rằng kết nối GPRS hoặc EGPRS sẽ bị tạm ngưng (ở trạng thái chờ).

Cài đặt dữ liệu gói

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy PC tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, hồng ngoại hoặc cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối (E)GPRS từ máy PC.

Để xác định cài đặt cho các kết nối (E)GPRS từ máy tính của bạn, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng. Chọn *Sửa điểm truy cập* > *Biệt hiệu điểm truy cập*, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với một mạng (E)GPRS, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số (E)GPRS (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "**Nokia PC Suite**" trên trang 91. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền data

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy PC tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu với một máy tính hoặc một thiết bị tương thích khác khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM. Lưu ý rằng khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM, một số chức năng sẽ bị làm mờ trong các menu và không thể sử dụng. Không thể đồng bộ hóa với một server Internet từ xa nếu không có thẻ SIM.

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác trong các sổ liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một điện thoại khác (ví dụ như điện thoại di động tương thích), đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. *Đồng bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC* và là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách, ví dụ như thiết bị mới, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* >

Truyền dữ liệu > **Tùy chọn** > *Thêm thiết bị* > *Đồng bộ máy* hoặc *Chép qua máy*, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*.

Để xóa một đối tác, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác và chọn **Tùy chọn** > *Xóa*, và xác nhận *Xóa thiết bị truyền?* XXX. Bạn không thể xóa *Đồng bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, công nghệ không dây Bluetooth hoặc hồng ngoại được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu*, và đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là *Đồng bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ. Thiết bị kia cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Trước khi đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ từ một máy tính tương thích, bạn phải cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại lên máy tính. Sử dụng công nghệ không dây Bluetooth, hồng ngoại, hoặc một cáp dữ liệu USB để đồng bộ hóa, và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" trên trang ix và phần "*Cấu hình*" trên trang 56.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ điện thoại, khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ hóa server*. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn *Bắt đầu đồng bộ* hoặc *Đang khởi động*.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa thẻ nhớ được cắm vào điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ Nokia PC Suite.

Để kích hoạt thẻ nhớ để truyền dữ liệu hoặc để in ảnh, kết nối cáp dữ liệu, khi điện thoại hiển thị *Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Chọn chế độ.*, chọn **OK**. Chọn một trong số các chế độ sau:

Chế độ mặc định — để sử dụng cáp cho Bộ PC Suite

In — để in ảnh trực tiếp từ điện thoại sử dụng một máy in tương thích

Thiết bị lưu dữ liệu — để kích hoạt thẻ nhớ để truyền dữ liệu

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp dữ liệu USB* > *Chế độ mặc định, In*, hoặc *Thiết bị lưu dữ liệu*.

Gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong phần **"Bảo mật"** ở trang 57.

Phím bất kỳ > *Bật* — để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím nguồn, phím chọn trái và phím chọn phải, phím PTT, phím camera, hoặc phím kết thúc.

Tự gọi lại > *Bật* — để cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công

Quay số nhanh > *Bật* — để gọi tới các tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ **2** đến **9** bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động* — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần **"Dịch vụ cuộc gọi chờ"** trên trang 14.

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện* — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng)

Báo số > *Có* — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Lựa chọn gốc*.

Số máy để gọi đi — để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng).

Gọi qua nắp trượt — để cài điện thoại trả lời cuộc gọi khi bạn mở nắp trượt, hoặc kết thúc cuộc gọi khi bạn đóng nắp trượt.

■ Trên máy

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn *Ngôn ngữ điện thoại*. Nếu bạn chọn *Tự động*, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn *Ngôn ngữ SIM*.

Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn *Ngôn ngữ lời thoại*. Xem phần **"Thực hiện**

cuộc gọi bằng khẩu lệnh" trên trang 12 và phần *Lệnh thoại* trong **"Phím tắt riêng"** trên trang 47.

Phím bảo vệ — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào và chọn *Bật*.

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn *Bật*, và đặt thời gian.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Lời chào để viết ghi chú bạn muốn theo ý muốn vào — sẽ được hiển thị nhanh khi bật điện thoại

Chọn nhà điều hành > *Tự động* — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách *Thủ công* bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo — Xem phần **"Dịch vụ SIM"** trên trang 90

Bật menu trợ giúp— để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động— để chọn chức năng phát một đoạn nhạc khởi động khi bật điện thoại

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện*. Phụ thuộc vào phụ kiện, bạn có thể chọn một số tùy chọn sau:

Mặc định— để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động— để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu *Báo có cuộc gọi đến* được đặt là *1 hồi bip* hoặc *Tắt*, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Đèn— để đặt đèn luôn *Bật*.

Chọn *Tự động* để đặt đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phí.

Bộ dò công tắc > *Bật*— để tự động tắt máy sau khoảng 20 giây bạn tắt bộ bật lửa trên xe, khi điện thoại được nối với bộ phụ kiện trên xe.

Text phone > *Dùng text phone* > *Có*— để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính.

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, chức năng đồng bộ hóa, ứng dụng e-mail, dịch vụ truyền dữ liệu, dịch vụ bộ đàm, và trình duyệt. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" trên trang ix.

Để biết thêm thông tin về tính khả dụng và các cài đặt cấu hình thích hợp, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định— để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập

các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > *Cài làm mặc định*. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn *Xóa*.

K.hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Điểm tr.cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ d.vụ — để tải xuống cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ nếu dịch vụ này được hỗ trợ bởi nhà cung cấp dịch vụ của bạn

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc

vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN và *Hỏi mã UPIN* — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng điện thoại cụ thể được bảo vệ bởi mã PIN2. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ

Nhóm nội bộ— để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng)

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại— điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Nếu bạn chọn *Bộ nhớ*, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập— để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi

Chọn mã— để chọn thẻ PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt

Chúng chỉ báo vệ hoặc *Chúng chỉ thuê bao*— để xem danh sách các chúng chỉ bảo vệ và chúng chỉ thuê bao đã được tải xuống điện thoại của bạn. Xem phần "*Chúng chỉ*" trên trang 88.

Cài đặt mô-đun an toàn— để xem *Chi tiết mô-đun an toàn*, kích hoạt *Yêu cầu PIN mô-đun*, hoặc thay đổi PIN mô-đun và PIN ký tên. Xem thêm phần "*Mã truy cập*" trên trang viii.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu > Cài đặt > Kh. phục cài đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về, như tên và số điện thoại được lưu vào *Danh bạ*, chưa bị xóa.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu khác cũng thay đổi theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" trên trang 86.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Các tập tin được lưu trong *Bộ sưu tập* sử dụng bộ nhớ có dung lượng xấp xỉ 5 MB trong điện thoại. Bạn có thể sử dụng một thẻ nhớ tương thích tăng dung lượng bộ nhớ để lưu hình ảnh, chủ đề, hình vẽ, kiểu chuông, các đoạn video clip và tập tin âm thanh trong *Bộ sưu tập*.

Để quản lý các tập tin và thư mục:

1. Chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.
Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị. Nếu một thẻ nhớ được cắm vào điện thoại, thư mục *Thẻ nhớ*, (*ko Định dạng*), hoặc tên của thẻ nhớ sẽ được hiển thị.

2. Di chuyển đến thư mục bạn cần. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục, chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **Tùy chọn**.
3. Di chuyển đến tập tin bạn muốn xem, và chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **Tùy chọn**.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Định dạng thẻ nhớ

Để định dạng một thẻ nhớ mới, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*. Di chuyển tới thư mục thẻ nhớ, và chọn **Tùy chọn** > *Định dạng thẻ nhớ*.

12. Phương tiện



■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng .jpg và các đoạn phim dạng .3gp.

Chụp ảnh

Giữ một khoảng cách an toàn khi sử dụng đèn flash. Không sử dụng đèn flash khi ở gần người hoặc động vật. Không che đèn flash khi đang chụp hình.

1. Để mở kính ngắm camera, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*.

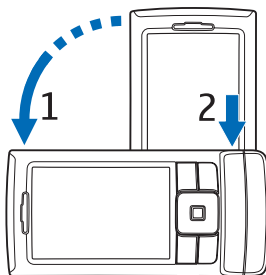
Nếu *Video* được chọn làm chế độ mặc định, chọn **Tùy chọn** > *Ảnh tĩnh*.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm phím âm lượng lên hoặc xuống.

Nếu chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu, hoặc để sử dụng đèn flash của camera, chọn **Tùy chọn** > *Bật chế độ ban đêm*, hoặc *Bật đèn flash*.

Để chụp tối đa bốn hình liên tục trong thời gian ngắn, chọn **Tùy chọn** > *Bật chụp liên tiếp*. Độ phân giải càng cao thì càng chụp được ít ảnh liên tục.

2. Xoay điện thoại ngược chiều kim đồng hồ (1), và để chụp ảnh, bấm phím camera (2), hoặc chọn **Chụp**. Nếu chụp chụp ảnh liên tục, chọn **Liên tục**. Điện thoại lưu ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh* hoặc trừ khi bạn cài điện thoại sử dụng thẻ nhớ để lưu ảnh.



3. Để chụp một hình khác, chọn **Tùy chọn** > *Hình ảnh mới*; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > *Gửi*.



Mẹo: Để khởi động camera, bấm phím camera.

Điện thoại Nokia 6270 hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1600 x 1200 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Tùy chọn** > *Video* > **Quay**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để thay đổi thư mục lưu các đoạn phim, xem phần "**Cài đặt camera**" trên trang 62.

Cài đặt camera

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Tùy chọn** > **Cài đặt**. Bạn có thể xác định *Chất lượng hình ảnh, Kích thước hình, Chất lượng video clip, Độ dài video clip, Âm bấm máy, Tiêu đề mặc định, Lưu trữ hình ảnh và video, và Chế độ mặc định*. Trong *Lưu trữ hình ảnh và video* bạn có thể chọn thư mục hoặc thẻ nhớ để lưu ảnh và video clip của bạn.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập, Chỉ mục, Chọn địa chỉ, hoặc File media tải về*.

Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến cho điện thoại

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" trên trang ix. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cấu hình**" trên trang 56.

Để khởi động các cài đặt:

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Cài đặt dg truyền*.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp

dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho việc truyền dữ liệu.

3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

■ Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng .mp3, .mp4, hoặc .aac khác mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin .mp3, .mp4 và .aac được lưu trên thẻ nhớ hoặc trong thư mục *Bộ sưu tập*. Các tập tin nhạc được lưu trong thư mục *File nhạc* và trong một vị trí khác, ví dụ như một thư mục trong thẻ nhớ, sẽ được tự động phát hiện và bổ sung vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.

Phát các đoạn nhạc được truyền đến điện thoại

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy nghe nhạc*. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn, và chọn  .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên cạnh của điện thoại.

Để chuyển sang phần đầu bài nhạc kế tiếp, chọn  . Để chuyển sang phần đầu bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ  . Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ  . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

3. Để ngừng việc nghe, chọn  .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu *Máy nghe nhạc*, bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Phát qua Bluetooth — để thực hiện một kết nối với một phụ kiện âm thanh sử dụng kết nối Bluetooth

Danh sách bài nhạc — để xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn **Phát**.

Chọn **Tùy chọn** > *Làm mới bài nhạc* hoặc *Thay đổi danh sách* — để làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc sẽ được hiển thị khi bạn mở menu *Máy nghe nhạc*, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

Các tùy chọn > *Ngẫu nhiên* > *Bật* — để nghe các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn *Phát lại* > *Bài nhạc hiện tại* hoặc *Tất cả bài nhạc* để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Bộ chỉnh âm thanh — mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần "**Bộ lọc âm thanh**" trên trang 67.

Loa hoặc *Tai nghe* — để nghe nhạc qua loa hoặc tai nghe tương thích được nối với điện thoại.



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, để chuyển sang bài nhạc kế tiếp, bấm phím tai nghe.

Gửi — để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối hồng ngoại

Tải nhạc — để kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Đài FM

Chất lượng nghe đài FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà phụ thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, hoặc ▶, trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

Lưu lại các kênh radio

1. Để bắt đầu tìm kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ◀ hoặc ▶.
2. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, và bấm và giữ phím số bạn cần, **0** đến **9**.
3. Nhập tên kênh và chọn **OK**.

Nghe radio

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Di chuyển tới kênh bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn vị trí kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt đài FM

Lưu kênh — để nhập tên kênh và lưu kênh mới này

Visual Radio — để đặt sử dụng hoặc không sử dụng ứng dụng Visual Radio (dịch vụ mạng). Để kiểm tra tính khả dụng và chi phí, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Một số kênh radio có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio.

Cài Visual Radio — để chọn các tùy chọn cho Visual Radio. Để cài ứng dụng Visual Radio tự động kích hoạt khi bạn bật radio, chọn *Bật dịch vụ Visual* > *Tự động*.

Các kênh — để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > *Xóa kênh* hoặc *Đặt lại tên*.

Phát mono hoặc *Phát stereo* — để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo

Loa hoặc *Tai nghe* — để nghe đài qua loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số — để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc một cuộc gọi, và lưu chúng vào *Bộ sưu tập* hoặc thẻ nhớ. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm*.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.
3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào *Bộ sưu tập* > *Máy ghi âm*.
4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Phát mục cuối*.
5. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất qua hồng ngoại, Bluetooth, hoặc qua tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > *Gửi mục cuối*.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *Máy ghi âm* để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **Tùy chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần "*Bộ sưu tập*" trên trang 60.

Xác nhận thư mục lưu trữ

Để sử dụng một thư mục khác với *Máy ghi âm* làm thư mục mặc định trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Chọn bộ nhớ*. Di chuyển đến một thư mục, và chọn **Cài**.

■ Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Bộ chỉnh âm*.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **K.động**.

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > *Xem, Sửa*, hoặc *Đổi tên*. Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

■ Tăng âm stereo

Để tăng chất lượng âm thanh trong chế độ stereo bằng hiệu ứng stereo rộng hơn, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Tăng âm stereo* > **Bật**.

13. Bộ đàm



Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Chức năng PTT cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp. Để kết nối, bấm phím PTT.

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, người bạn gọi không cần phải trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch vụ PTT. Xem phần "[Cài đặt PTT](#)" trên trang [73](#).

Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ PTT không kết nối với dịch vụ gọi điện thoại thông thường; do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thông thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không hỗ trợ cho dịch vụ PTT.

■ Kết nối và ngắt kết nối với dịch vụ PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Bật Bộ đàm*. cho biết kết nối PTT. cho biết dịch vụ tạm thời không khả dụng. Máy tự động thử kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ PTT. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các kênh *Mặc định* và *Nghe* đang hoạt động, và tên của kênh mặc định sẽ được hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Tắt Bộ đàm*.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ PTT. Khi chọn tai nghe, bạn có thể sử dụng điện thoại ở vị trí bình thường bên tai bạn.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi kênh, các cuộc gọi nhóm, hoặc các cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Bấm và giữ phím PTT suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím PTT. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến trước - được trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím PTT sẽ nói chuyện tiếp.

Để kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên lạc của bạn, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ*. Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn và chỉ khả dụng cho các số

thuê bao. , , hoặc ? cho biết rằng số liên lạc này là khả dụng, không đăng nhập vào dịch vụ PTT, hoặc không rõ. cho biết rằng số liên lạc này không muốn bị quấy rầy. Bạn không thể gọi cho số liên lạc này, nhưng bạn có thể gửi một yêu cầu gọi lại.

Để thuê bao một số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > *Thuê bao liên lạc*, hoặc một hoặc nhiều số liên lạc đã được đánh dấu *Thuê bao số đã chọn*.

Thực hiện một cuộc gọi kênh hoặc một cuộc gọi nhóm

Để thực hiện cuộc gọi kênh mặc định, bấm phím PTT. Một âm báo phát ra, cho biết bạn được phép truy cập, và điện thoại sẽ hiển thị biệt hiệu và tên kênh của bạn. Xem phần **"Các kênh PTT"** trên trang 72.

Để thực hiện một cuộc gọi tới một kênh không phải là mặc định, chọn *Danh sách kênh* trong menu PTT, di chuyển tới kênh bạn muốn, và bấm phím tăng âm lượng.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm từ *Danh bạ*, những người nhận cuộc gọi phải kết nối với dịch vụ PTT. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm*, di chuyển đến nhóm bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm vào địa chỉ PTT, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím PTT. Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.
- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các kênh PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.
- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Gọi PTT tới nhiều người.

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh sách số liên lạc. Những người nhận nhận một cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia.

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ*, và đánh chọn những số liên lạc bạn muốn. Để gọi, bấm phím PTT. Các số liên lạc chấp nhận cuộc gọi của bạn sẽ được hiển thị.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm ngân thông báo có cuộc gọi PTT đến. Những thông tin như là tên kênh hoặc biệt danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Nếu bạn đã cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi cá nhân, chấp nhận hoặc từ chối cuộc gọi này.

Nếu bạn bấm phím PTT để tìm cách trả lời một cuộc gọi trong khi một thành viên khác đang nói chuyện, bạn sẽ nghe thấy một âm báo, và thông báo *Đang đợi* sẽ hiển thị cho tới khi bạn ngừng bấm phím PTT. Bấm và giữ phím PTT, và chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu *Bộ đàm*, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi yêu cầu gọi lại từ *Danh bạ*, tìm số liên lạc bạn muốn gửi, chọn **Chi tiết**, di chuyển tới địa chỉ, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu *Bộ đàm*, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển tới kênh cần gửi. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu *Bộ đàm*, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

Khi bạn nhận được một yêu cầu gọi lại, thông báo *Đã nhận yêu cầu gọi lại* sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Chọn **Xem**. Danh sách các số liên lạc bạn đã gửi yêu cầu gọi lại sẽ được hiển thị.

Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm phím PTT.

Để gửi một yêu cầu gọi cho người gửi, chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **Tùy chọn** > *Xem địa chỉ push to talk*.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > *Lưu dạng hoặc Thêm vào danh bạ*.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách sau:

- Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết* > *Địa chỉ Push to talk*.
- Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*.
- Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **Tùy chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

■ Các kênh PTT

Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có ba loại kênh PTT:

- Kênh được cung cấp — kênh lâu dài được tạo bởi nhà cung cấp dịch vụ
- *Kênh chung* — mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác
- *Kênh riêng* — chỉ những người nhận được lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào

Thêm kênh

Để thêm một kênh chung hoặc riêng, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Thêm kênh* và chỉnh sửa các cài đặt trong các trường của biểu mẫu:

Tình trạng kênh: — Chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*. *Mặc định* và *Nghe* là những kênh hoạt động. Khi bạn bấm phím PTT để thực hiện cuộc gọi kênh, kênh mặc định sẽ được gọi nếu bạn không di chuyển đến một kênh hoặc số liên lạc bất kỳ khác.

Bí danh trong kênh: —

Nhập biệt hiệu của bạn để sử dụng cho kênh này

Mức bảo mật kênh: — Chọn

Kênh chung hoặc Kênh riêng

Để gửi một lời mời tới nhóm này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc qua cổng hồng ngoại.

Để thêm một kênh được cung cấp, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Thêm kênh* > **Tùy chọn** > *Sửa địa chỉ thủ công*. Nhập địa chỉ kênh được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Nhận lời mời

Khi bạn nhận được lời mời nhóm dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo *Đã nhận lời mời kênh: XXX* sẽ hiển thị.

1. Để xem số liên lạc đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu kênh này không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
2. Để thêm kênh vào máy, chọn **Lưu lại**.
3. Để đặt tình trạng cho kênh này, chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*.

Để từ chối lời mời, chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

■ Cài đặt PTT

Có hai loại cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" trên trang ix. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cấu hình**" trên trang 56.

Để chọn cài đặt để kết nối với dịch vụ này, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Cài đặt cấu hình* và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một tài khoản dịch vụ PTT trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Bạn cũng có thể chọn các tùy chọn sau: *Tên thuê bao Bộ đàm*, *Bí danh mặc định*, *Mật mã Bộ đàm*, *Miền*, và *Địa chỉ server*.

Để sửa đổi cài đặt PTT để sử dụng, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Cài đặt Bộ đàm*, và chọn các tùy chọn sau:

Cuộc gọi 1 đến 1 > Bật — để chọn điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi đến cá nhân. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn *Tắt*. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến cá nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

Các kênh nghe > Bật — để kích hoạt các kênh nghe

Trạng thái đăng nhập > Có — để bật hoặc tắt gửi trạng thái đăng nhập

T.trạng BD khi kh.động > Có hoặc Hỏi trước — để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bật điện thoại

Push to talk khi ở n.ngoài — để bật hoặc tắt dịch vụ PTT khi điện thoại được sử dụng bên ngoài mạng chủ

Gửi địa chỉ Bộ đàm > Không — để ẩn địa chỉ PTT không cho hiện trong các cuộc gọi

14. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài âm báo, chọn *Giờ báo thức*, nhập giờ báo thức, và chọn **OK**. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại âm báo*.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn *Âm báo*. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn *Thời gian chờ báo lại* và chọn thời gian.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và, chớp sáng *Báo thức! XXX* và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**.

Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã đặt trong *Thời gian chờ báo lại*, và sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại được đóng khung xung quanh trong giao diện tháng. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của

ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày có thể là viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển, hoặc lặp lại một ghi chú; copy ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú qua công nghệ Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong *Cài đặt* bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, đầu ngắt ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong tùy chọn *Tự động xóa ghi chú*, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > *Viết ghi chú* và chọn một trong các loại ghi chú sau:  *Cuộc họp*,  *Cuộc gọi*,  *Sinh nhật*,  *Ghi nhớ*, hoặc  *Nhắc nhở*.

Điền thông tin các trường để ghi chú.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp, và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm*. Viết ghi chú, chọn mức độ ưu tiên, và đặt thời hạn và âm báo cho ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin

nhấn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Ghi chú*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Tạo ghi chú*. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn khác là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đ. hồ đ. ngược*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút và giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến

giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn *Đổi giờ*. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài *Hết thời gian đếm ngược*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 60 giây. Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **K.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng hồ bấm giờ* và chọn các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**.

Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép — để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc

Tiếp tục — để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối — để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc Xóa giờ — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu

Từ điển

Trong *Dictionary*, bạn có thể tra một từ tiếng Trung để biết nghĩa tiếng Anh của từ này, và tra một từ tiếng Anh để biết nghĩa tiếng Trung của từ này.

Tra một từ trong Từ điển

1. Ở chế độ chờ, bấm **Menu** > *Organiser*, di chuyển đến *Dictionary* và bấm **Select**.
2. Nếu cần thiết, chuyển sang chế độ nhập văn bản tiếng Trung để tra một từ tiếng Trung và đổi sang chế độ nhập văn bản tiếng Anh để tra một từ tiếng Anh.
3. Nhập một từ tiếng Trung hoặc tiếng Anh.

Sau khi nhập ký tự hoặc chữ cái đầu tiên, danh sách các từ bắt đầu bằng ký tự hoặc chữ cái bạn nhập sẽ được hiển thị. Nếu nhập nhiều ký tự hoặc chữ cái, danh sách từ sẽ thay đổi theo.

4. Nếu cần thiết, bấm Phím di chuyển xuống và Phím di chuyển lên để đánh dấu từ tiếng Anh hoặc tiếng Trung bạn muốn.

Bấm **Select**. Nếu bạn tra một từ tiếng Trung, từ này và nghĩa tiếng Anh của nó sẽ được hiển thị. Nếu bạn tra một từ tiếng Anh, từ này, phiên âm, giống và nghĩa tiếng Trung của nó sẽ được hiển thị.

5. Nếu muốn, bạn có thể bấm Phím di chuyển phải và Phím di chuyển trái để xem phần dịch của các từ tiếng Trung hoặc tiếng Anh khác trong danh sách.
4. Danh sách các từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa sẽ được hiển thị.
Để biết thêm về các từ trong danh sách này, theo các bước 4 và 5 trong phần "[Tra một từ trong Từ điển](#)" trên trang 78.

Tra từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa của một từ tiếng Anh

Sau khi tìm thấy nghĩa tiếng Trung của một từ tiếng Anh, bạn cũng có thể tra từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa của từ tiếng Anh này nếu muốn.

1. Trước tiên tìm từ tiếng Anh trong *Dictionary*. Tham khảo phần "[Tra một từ trong Từ điển](#)" trên trang 78.
2. Khi phần dịch của từ này được hiển thị, bấm **Options**.
3. Nếu có từ đồng nghĩa và/hoặc trái nghĩa, *Synonyms* và/hoặc *Antonyms* sẽ được hiển thị trong danh sách tùy chọn.

Bấm Phím di chuyển xuống để đánh dấu *Synonyms* hoặc *Antonyms*, và bấm **Select**.

15. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Vào một trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở**.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần "**Một số tùy chọn ứng dụng**" trên trang 80.

Tải trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Tải xuống* > *Tải trò chơi*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm của điện thoại có một số ứng dụng Java, chẳng hạn như một máy tính.

Khởi chạy một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn **Mở**.

Một số tùy chọn ứng dụng

Xóa — để xóa ứng dụng trong điện thoại

Chi tiết — để xem thêm thông tin về ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ *Web* (dịch vụ mạng)

Truy cập ứng dụng— để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong mỗi loại một cấp phép khả dụng.

Trang web— để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu cho ứng dụng từ trang Internet (dịch vụ mạng). Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

- Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Tải xuống* > *Tải ứng dụng*, và danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

- Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần "**Tải trò chơi**" trên trang 80.
- Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

16. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

■ Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ

1. Lưu các cài đặt dịch vụ cần thiết để truy cập dịch vụ bạn muốn sử dụng. Xem phần

"[Thiết lập trình duyệt](#)" trên trang 82.

2. Kết nối với dịch vụ. Xem phần "[Kết nối với dịch vụ](#)" trên trang 83.
3. Bắt đầu duyệt các trang dịch vụ. Xem phần "[Các trang trình duyệt](#)" trên trang 83.
4. Khi trình duyệt xong, bạn nên ngưng kết nối với dịch vụ. Để ngắt kết nối, xem phần "[Các tùy chọn trong khi trình duyệt](#)" trên trang 84.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên trang ix. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" trên trang 56.

■ Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.
2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để trình duyệt. Xem phần "*Thiết lập trình duyệt*" trên trang 82.
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
4. Chọn *Hiện của số đăng nhập* > *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kế tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*; hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.

- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ mới nhất*.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu GPRS được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối (E)GPRS, chỉ  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối (E)GPRS sẽ bị treo (tạm dừng). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thủ kết nối lại với kết nối (E)GPRS.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang này, di chuyển theo một hướng bất kỳ.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đảm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Phím tắt — để mở danh sách các tùy chọn dành riêng cho trang này. Tùy chọn này chỉ có khi trang có chứa các phím tắt.

Trang chủ — để trở về trang bắt đầu

Lưu chỉ mục — để lưu trang hiện thời làm chỉ mục

Tùy chọn trang — để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem

Chỉ mục — để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần "**Chỉ mục**" trên trang 84.

Trang đã xem — để nhận danh sách các trang URL đã vào mới nhất

Tái về — để hiển thị danh sách chỉ mục để tải xuống

Tùy chọn khác — để hiển thị danh sách các tùy chọn khác

Tái lại — để tải lại và cập nhật trang hiện hành

Thoát — để ngắt kết nối với một dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đảm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.

3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Chỉ mục nhận được sẽ tự động được lưu vào *Chỉ mục*. Để xem chỉ mục này, chọn **Hiển thị** > *Chỉ mục*.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn *Tắt*, văn bản sẽ được viết tắt

Cỡ chữ — để cài kích cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > **Không** — để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối ko an toàn* > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web

Báo lỗi > *Báo lỗi mục ko an toàn* > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không bảo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần **"Bảo vệ trình duyệt"** trên trang 87.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung* — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > *Dạng Unicode (UTF-8)* > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > *Vừa màn hình* hoặc *Nhỏ* — để cài đặt hiển thị màn hình

JavaScript > *Có* — để cho phép Java scripts

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "**Bộ nhớ cache**" trên trang 87.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt cookie*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt WMLScripts*; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *WMLScripts tr.kết nối toàn* > *Cho phép*.

■ Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải xuống trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải xuống nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > *Bật*. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > *Bật*. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo vệ và có thể cả mô-đun bảo vệ, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun an toàn

Mục đích của mô-đun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo vệ chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt mô-đun an toàn*.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng nhận hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn

Menu > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.



được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra văn bản tiêu đề là *Đọc* và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số biểu tượng   sẽ hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**" trên trang **viii**), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác. Tùy chọn này chỉ được hiển thị nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại của bạn và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua kết nối hồng ngoại, Bluetooth hoặc kết nối cáp dữ liệu USB (CA-53). Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Lưu trữ dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu để chuyển dữ liệu giữa thẻ nhớ được lắp trong điện thoại và một máy PC tương thích. Xem phần "[Cáp dữ liệu USB](#)" trên trang 54.

Sau khi chuyển dữ liệu, đảm bảo rằng cáp dữ liệu USB có thể được rút một cách an toàn khỏi máy PC.

■ Nokia PC Suite

Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thêm thông tin và, bộ PC Suite trên trang web của Nokia tại www.nokia-asia.com/support.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

■ (E)GPRS, HSCSD và CSD

Với điện thoại, bạn có thể sử dụng công nghệ GPRS nâng cao (EGPRS), dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS), dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện (CSD, *Dữ liệu GSM*) các dịch vụ dữ liệu.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và data thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "[Cài đặt dữ liệu gói](#)" trên trang 52.

19. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức, và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

- 1 Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Các cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20-số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin

20-số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20-số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web

www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20-số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã 20-số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ *Battery* và sau đó là mã pin 20-số, ví dụ Battery

12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokiaoriginals.com/battery.

20. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn



các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Một vài nguyên tắc thực tế để sử dụng các phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5C	Li-Ion	Tối đa 2,5 - 5 giờ	Tối đa 6 - 10 ngày hay tối đa 161 - 242 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Bộ Nạp Du Lịch Nokia AC-4

Bộ sạc gọn nhẹ có phích cắm sạc nhỏ hơn để sạc pin nhanh.

■ Âm thanh

Bộ Tai Nghe Stereo Cổ Điển Nokia HS-23

Bộ tai nghe stereo nhỏ gọn có tính năng rảnh tay, điều chỉnh âm lượng, hỗ trợ push to talk và các đầu gắn vào tai thuận tiện để nghe đài FM hoặc trình nghe nhạc MP3 trong các điện thoại tương thích.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.

- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cái tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có quy định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo rằng các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Điện thoại có thể hút các vật chất bằng kim loại, Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ

có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán quy định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và

- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có

trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn.

Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở

hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu điện thoại đang ngoại tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUY ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được quy định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phản hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^* (\text{W/kg})^*$. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng

để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là $0,74 \text{ W/kg}$.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ kiện cải tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng điện thoại là $2,0 \text{ W/kg}$ trung bình trên 10 gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ www.nokia.com.

Từ mục

A

Ảnh 61

Â

Âm thanh 45

B

Bảo mật

phụ kiện

Báo rung 45

Báo thức 75

Bảo vệ phím Xem khóa bàn phím

Bộ đếm giờ. Xem nhật ký cuộc gọi

Bộ đếm tin nhắn. Xem nhật ký

cuộc gọi 43

Bộ đếm. Xem nhật ký cuộc gọi 43

Bộ báo giờ 77

Bộ lọc âm thanh 67

Bộ nhớ cache 87

Bộ nhớ dùng chung vii

Bộ sưu tập 60

Bộ sạc 3

Bộ tai nghe. Xem loa

Bật và tắt 3

Bluetooth

cài đặt 50

cài đặt kết nối 49

kết nối 50

C

Cường độ tín hiệu 7

Các ứng dụng truyền thông

dữ liệu 91

Các dấu câu 16

Các phím chọn 7

Các phím tắt ở chế độ chờ 9

Các phím và bộ phận 6

Các phụ kiện chính hãng 95

Các script trong kết nối bảo mật 86

Các yêu cầu gọi lại 71

Cài đặt 45

đồng hồ 47

âm thanh 45

cài đặt Bluetooth 50

cài đặt dữ liệu gói 52

cài đặt tin nhắn 33

Cáp dữ liệu USB 54

camera 62

cấu hình 45, 56

chủ đề 45

giờ 47

gọi 54

GPRS, EGPRS 51

hồng ngoại 50

hộp tin dịch vụ 87

hiển thị 46

kết nối 48

kết nối dữ liệu gói 51

khôi phục cài đặt gốc 58

máy nghe nhạc 64

ngày 47

phím tắt riêng 47

phụ kiện 56

pin 1

tải xuống 86

thẻ nhớ 2

thẻ SIM 1

trên máy 55

truyền dữ liệu 52

Cài đặt đồng hồ 47

Cài đặt bảo vệ 57

Cài đặt gốc 58

Cài đặt hiển thị 46

Cài đặt ngày 47

Cài đặt script 86

Cài đặt thời gian 47

Cài đặt tin nhắn

e-mail 35

e-mail SMS 33

tin nhắn đa phương tiện 34

tin nhắn văn bản 33

Cáp dữ liệu 54

Camera

cài đặt 62

chụp ảnh 61

quay một đoạn phim 62

- Công việc 76
- Cấu hình 45, 56
 - dịch vụ cài đặt ix
 - dịch vụ Plug and play 4
- Chữ ký kỹ thuật số 88
- Chức năng
 - tổng quan viii
- Chứng chỉ 88
- Chế độ chờ 7, 46
 - bật 48
 - các mục nội dung 8
 - chế độ di chuyển 8
 - chế độ thu động 8
 - phím tắt 9, 47
- Chỉ báo 9
- Chỉ mục 84
- Chủ đề 45
- Chụp ảnh 61
- Cookie 86
- Cuộc gọi
 - các số đã gọi 43
 - các tùy chọn trong khi gọi 14
 - chờ 14
 - cuộc gọi bị nhỡ 43
 - cuộc gọi vừa nhận 43
 - kết thúc 12, 13
 - nhật ký cuộc gọi 43
 - quốc tế 12
 - quay số bằng phím lệnh 12
 - quay số nhanh 12
 - từ chối 13
 - thực hiện 12
 - trả lời 13
- Cuộc gọi chờ 14

D

- Dữ liệu gói
 - cài đặt 52
 - kết nối 51
- Danh bạ 37
 - cài đặt 41
 - chỉnh sửa chi tiết 38
 - chọn bộ nhớ 41
 - copy 38
 - danh thiếp 41
 - dịch vụ Presence 39
 - lưu các mục văn bản 37
 - lưu các số điện thoại 37
 - lưu hình ảnh 37

- lưu nhiều số điện thoại 37
- lưu tên liên lạc 37
- nhóm người gọi 42
- quay số nhanh 42
- số dịch vụ 42
- số máy riêng 42
- tên thuê bao 40
- tìm kiếm 37
- xóa 38
- xóa chi tiết số liên lạc 38
- Danh bạ. Xem danh bạ
- Danh sách các cuộc gọi gần đây 43
- Danh thiếp 41
- Dây đeo 5
- Dây đeo cổ tay 5
- Dịch vụ 82
- Dịch vụ bảo trì x
- Dịch vụ khách hàng x
- Dịch vụ Presence 39
- Dịch vụ sửa chữa x
- Dịch vụ SIM 90

Đ

- Đài FM 64
- Đồng hồ bấm giờ 77
- Đế 13
- Định vị 43
- Điều hướng 17

E

- E-mail SMS 19

F

- File hình ảnh 62

G

- Ghi âm 66
- Ghi chú 77
 - lich 76
- Giữ gìn và Bảo trì 96
- Gọi
 - cài đặt 54
- GPRS, EGPRS 51

H

Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 93
Hồng ngoại 50
Hỗ trợ X
Hỗ trợ của Nokia X
Hộp tin dịch vụ 86
 cài đặt 87
Hình nền 45, 46

I

IM. Xem tin nhắn trò chuyện
IMAP4 30
Internet 82
IR. Xem hồng ngoại

K

Kết nối với máy PC 91
Khóa bàn phím 11
Khóa máy. Xem Khóa bàn phím
Kiểu chữ 15
Kiểu nhập tiên đoán 15
 cài đặt tiên đoán 15
Kiểu nhập văn bản truyền thống 16
Ký tự đặc biệt 16

L

Lệnh dịch vụ 32
Lệnh thoại 12, 48
Lịch
 âm báo chi chú 76
 lưu ý 76
Loa 14
Logo mạng 46

M

Mô-dun an toàn 87
Mã
 mã bảo vệ viii
 mật mã chặn cuộc gọi ix
 PIN viii
 PUK ix
 UPIN viii
 UPUK ix
Mã bảo vệ viii
Mở khóa bàn phím 11
Mã PIN viii, 4

Mã PUK ix
Mã truy cập viii
Mã UPIN 4
Mã UPUK ix
Màn hình riêng 46
Máy ghi âm 66
Máy nghe nhạc 63
 cài đặt 64

Mạng

 dịch vụ vi
 EGSM vi
 GSM vi
 tên hiển thị 7
Mật mã chặn cuộc gọi ix
Mẫu 19, 23
Media player
 cài đặt 62
Menu
 điều chỉnh 17
 di chuyển 17
 kiểu xem menu chính 17
Menu nhà điều hành 59
MMS. Xem tin nhắn đa phương tiện

N

Ngưng gọi 12, 13
Ngôn ngữ
 ngôn ngữ viết 15
Ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến 82
Ngôn ngữ viết 15
Nhạc chuông 45
 nhóm người gọi 42
 tắt âm 13
Nhật ký cuộc gọi 43
Nhật ký Xem Nhật ký cuộc gọi
Nhóm người gọi 42
Nokia PC Suite 91

P

Phương tiện 61
Phím
 các phím chọn 7
 khóa bàn phím 11
Phím tắt riêng 47
Phụ kiện
 cài đặt 56
Phụ kiện Xem Phụ kiện

Pin 95

cài đặt 1
mức sạc 7
sạc 3

POP3 30

PTT 68

các kênh 72
nhận lời mời 73
thêm 72
các yêu cầu gọi lại 71
gửi 71
trả lời 71
cài đặt 73
cuộc gọi cá nhân 70
cuộc gọi kênh 69
cuộc gọi nhóm 69
gọi điện 69
kết nối 68
ngắt kết nối 68
nhận cuộc gọi 69, 70
số liên lạc cá nhân
thêm 72

Push to talk. Xem PTT 68

Q

Quay số nhanh 12, 42

R

Radio 64

S

Sắp xếp 75
Số dịch vụ 42
Số máy riêng 42
Số trung tâm nhắn tin 18
Sạc pin 3
Sạc và Xả pin 92
SMS. Xem tin nhắn văn bản 18

T

Từ điển 78
Tải xuống
ứng dụng x, 81
cài đặt 86
nội dung x
trò chơi 80

Tên thuê bao 40

thêm số liên lạc mới 40
xem 40
xóa thuê bao liên lạc 41

Tăng âm stereo 67

Thực hiện cuộc gọi 12

Thông tin bổ sung về sự an toàn 97

Thông tin liên lạc x

Thông tin liên lạc với Nokia x

Thông tin về chứng nhận (SAR) 100

Thông tin về pin 92

loại 95

Thông Tin vị trí. Xem định vị

Thẻ nhớ

định dạng 60

cài đặt 2

Thẻ SIM

cài đặt 1

Tin dịch vụ 86

Tin nhắn 18

bộ đếm. Xem nhật ký cuộc gọi

cài đặt tin nhắn 33

Cài đặt chung 33

gửi 21

hủy gửi 22

lệnh dịch vụ 32

mẫu 23

thư mục 23

tin nhắn âm thanh

Nokia Xpress 24

tin nhắn nhấp nháy 23

tin nhắn thoại 32

tin nhắn trò chuyện 24

tin nhắn văn bản

tin thông báo 32

viết tin nhắn văn bản 18

xóa 32

Tin nhắn đa phương tiện 20

đọc 22

gửi 20

Tạo: 20

trả lời 22

viết 20

Tin nhắn âm thanh 24

Tin nhắn nhấp nháy 23

Tin nhắn thoại 32

Tin nhắn trò chuyện 24

đọc 27

bắt đầu phiên 25

chặn 29

- chấp nhận lời mới 27
- danh bạ 28
- kết nối/ngắt kết nối 25
- mở khóa 29
- nhóm 29
- từ chối lời mới 27
- tính khả dụng 28
- tham gia cuộc trò chuyện 28
- Tin nhắn trong SIM 19
- Tin nhắn văn bản
 - đọc 19
 - gửi 18
 - mẫu 19
- Tin nhắn trong SIM 19
- trả lời 19
- viết 18
- Tin quảng bá 86
- Tin thông báo 32
- Trên máy
 - cài đặt 55
 - cài đặt riêng 45, 46
 - cấu hình 56
- Trình duyệt 82
 - bảo vệ 86
 - bộ nhớ cache 87
 - các trang trình duyệt 83
 - cài đặt 82
 - cài đặt hiển thị 85
 - cài đặt script 86
 - chữ ký kỹ thuật số 88
 - chứng chỉ 88
 - chỉ mục 84
 - cookie 86
 - mô-đun an toàn 87
- Trình tiết kiệm điện 47
- Truyền dữ liệu
 - đồng bộ hóa từ máy PC 53
 - đồng bộ hóa từ server 53
 - với một thiết bị tương thích 53

U

UPIN viii

Ứ

- Ứng dụng 80
 - bộ ứng dụng 80
 - tải về 81
 - trò chơi 80
 - cài đặt 80
 - tải xuống 80
- Ứng dụng e-mail 29
 - đọc e-mail 31
 - gửi e-mail 30
 - server
 - IMAP4 30
 - POP3 30
 - tải e-mail về 31
 - thư mục
 - hộp thư đến, các thư mục khác 31
 - trả lời e-mail 31
 - trả lời e-mail 31
 - viết e-mail 30
 - xóa e-mail 32

V

- Văn bản
 - các dấu câu 16
 - cài đặt 15
 - kiểu chữ 15
 - kiểu nhập tiên đoán 15
 - kiểu nhập văn bản
 - truyền thông 16
 - ký tự đặc biệt 16
 - viết 15
- Viết văn bản 15

W

- Web 82
 - chỉ mục 84
 - kết nối 83

X

- XHTML 82
- Xóa
 - tin nhắn 32
 - tin nhắn e-mail 32